

Số: 32 /NQ-HĐND

Đắk R'Lấp, ngày 19 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh quyết toán Ngân sách Nhà nước năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP
KHOÁ VIII – KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP, ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ: Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Xét Tờ trình số 142/TTr-UBND, ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp về việc đề nghị điều chỉnh quyết toán Ngân sách Nhà nước năm 2023;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra số 93/BC-HĐND, ngày 17/12/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tham dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về phê chuẩn quyết toán thu Ngân sách Nhà nước, chi Ngân sách địa phương năm 2023, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm tổng chi ngân sách địa phương tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện (mục chi chuyển nguồn sang năm sau), số tiền: 1.069 triệu đồng, cụ thể như sau:

1.1. Nội dung trước khi điều chỉnh:

- Tổng chi ngân sách địa phương: 788.211 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi chuyển nguồn sang năm sau: 123.306 triệu đồng.

1.2. Nội dung sau khi điều chỉnh:

- Tổng chi ngân sách địa phương: 787.142 triệu đồng. Trong đó:

+ *Chi chuyển nguồn sang năm sau: 122.237 triệu đồng.*

2. Điều chỉnh giảm tổng chi ngân sách huyện tại Khoản 4, Điều 1, Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện (mục chi chuyển nguồn sang năm sau), số tiền: 1.069 triệu đồng, cụ thể như sau:

2.1. Nội dung trước khi điều chỉnh:

- Tổng chi ngân sách huyện: 741.082 triệu đồng. Trong đó:

+ *Chi chuyển nguồn sang năm sau: 102.796 triệu đồng.*

2.2. Nội dung sau khi điều chỉnh:

- Tổng chi ngân sách huyện: 740.013 triệu đồng. Trong đó:

+ *Chi chuyển nguồn sang năm sau: 101.727 triệu đồng.*

3. Điều chỉnh tăng kết dư ngân sách tại Khoản 5, Điều 1, Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện (mục kết dư ngân sách huyện), số tiền: 1.069 triệu đồng, cụ thể như sau:

3.1. Nội dung trước khi điều chỉnh:

- Kết dư ngân sách địa phương năm 2023: 2.648 triệu đồng. Trong đó:

+ *Kết dư ngân sách cấp huyện: 8 triệu đồng.*

3.2. Nội dung sau khi điều chỉnh:

- Kết dư ngân sách địa phương năm 2023: 3.717 triệu đồng. Trong đó:

+ *Kết dư ngân sách cấp huyện: 1.077 triệu đồng.*

Theo quy định tại khoản 2, Điều 72 của Luật Ngân sách nhà nước kết dư ngân sách cấp huyện, cấp xã được hạch toán vào thu ngân sách năm sau.

Điều 2. Thống nhất Phương án phân bổ nguồn kết dư Ngân sách cấp huyện để thực hiện đầu tư các công trình, cụ thể:

- Công trình: Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc Công an xã Đắc Wer, số tiền: 485.000.000 đồng;

- Công trình: Xây mới nhà tượng niệm Bác Hồ, số tiền: 366.089.000 đồng;

- Công trình: Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Nghĩa Thắng, số tiền: 217.833.300 đồng.

(Kèm theo các biểu mẫu số 48, 49, 51, 52, 53 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP, ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác về nội dung, số liệu đề xuất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Các nội dung khác tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đắk R'Lấp khoá VIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Thường trực HĐND; UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HSNQ.



CHỦ TỊCH

Đỗ Thanh Cát

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND, ngày 19/12/2024 của HĐND huyện Đắk R'Lấp)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024	Nội dung sau khi điều chỉnh
A	B	2	
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	790.858.646.892	790.858.646.892
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	161.288.419.712	
-	Thu NSDP hưởng 100%	77.185.404.100	
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	84.103.015.612	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	438.813.794.325	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	263.421.000.000	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	175.392.794.325	
III	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	1.370.030.000	
IV	Thu kết dư	2.007.374.503	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	177.711.069.352	
VI	Thu huy động, đóng góp	9.667.959.000	
B	TỔNG CHI NSDP	788.210.957.284	787.142.034.984
I	Tổng chi cân đối NSDP	584.225.430.439	
1	Chi đầu tư phát triển	146.427.881.344	
2	Chi thường xuyên	437.797.549.095	
3	Dự phòng ngân sách		
II	Chi các chương trình mục tiêu	54.485.489.950	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	54.485.489.950	
1.1	Vốn sự nghiệp	4.105.363.950	
1.2	Vốn đầu tư	50.380.126.000	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ		
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	123.306.006.895	122.237.084.595
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên	26.194.030.000	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP	2.647.689.608	3.716.611.908

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND, ngày 19/12/2024 của HĐND huyện Đắk R'Lấp)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024	Nội dung sau khi điều chỉnh
A	B		
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN		
I	Nguồn thu ngân sách	741.089.824.622	741.089.824.622
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	144.907.521.373	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	438.813.794.325	
-	<i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>263.421.000.000</i>	
-	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>175.392.794.325</i>	
3	Thu huy động, đóng góp	9.667.959.000	
4	Thu kết dư	378.902.074	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	145.951.647.850	
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	1.370.000.000	
II	Chi ngân sách	741.082.408.437	740.013.486.137
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	534.137.974.535	
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	79.324.682.452	
-	<i>Chi bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>37.803.000.000</i>	
-	<i>Chi bổ sung có mục tiêu</i>	<i>41.521.682.452</i>	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	102.795.751.450	101.726.829.150
4	Chi nộp ngân sách cấp trên	24.824.000.000	
5	Chi hỗ trợ đơn vị cấp trên đóng chân trên địa bàn		
III	Kết dư NSDP	7.416.185	1.076.338.485
B	NGÂN SÁCH XÃ		
I	Nguồn thu ngân sách	129.093.474.722	129.093.474.722
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	16.380.898.339	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	79.324.682.452	
-	<i>Thu bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>37.803.000.000</i>	
-	<i>Thu bổ sung có mục tiêu</i>	<i>41.521.682.452</i>	
3	Thu kết dư	1.628.472.429	

STT	Nội dung	Tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024	Nội dung sau khi điều chỉnh
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	31.759.421.502	
II	Chi ngân sách	126.453.231.299	126.453.231.299
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã	104.572.945.854	
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách		
-	Chi bổ sung có mục tiêu		
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	20.510.255.445	
4	Chi nộp ngân sách cấp trên	1.370.030.000	
III	Kết dư	2.640.243.423	2.640.243.423

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND, ngày 19/12/2024 của HĐND huyện Đắk R'Lấp)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024	Nội dung sau khi điều chỉnh
A	B	2	2
	TỔNG SỐ (A+B+C+D+E+F)	684.823.585.990	683.754.663.690
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	492.417.549.095	492.417.549.095
I	Chi đầu tư phát triển	54.620.000.000	
1	Nguồn tinh phân cấp	16.120.000.000	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	38.500.000.000	
3	Trích lập quỹ phát triển đất, đo đạc, xây dựng cơ sở đất đai		
4	Chi từ nguồn chuyển nguồn	-	
5	Chi từ nguồn tăng thu	-	
6	Chi từ nguồn thưởng NTM	-	
7	Ghi thu - Ghi chi tiền bồi thường GPMB KCN	-	
8	Chi từ nguồn thu huy động đóng góp	-	
II	Chi thường xuyên	437.797.549.095	
1	Chi quốc phòng	13.573.260.511	
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	4.549.958.514	
3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	223.551.261.009	
4	Chi Khoa học và công nghệ	299.600.000	
5	Chi Y tế, dân số và gia đình	19.945.978.929	
6	Chi Văn hóa thông tin	1.788.868.736	
7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tin	1.687.257.432	
8	Chi Thể dục thể thao	451.195.465	
9	Chi Bảo vệ môi trường	6.830.927.959	
10	Chi các hoạt động kinh tế	43.586.974.713	
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	101.383.561.773	
12	Chi Bảo đảm xã hội	19.476.551.980	
13	Chi khác	672.152.074	
III	Dự phòng ngân sách		
B	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	42.906.000.000	42.906.000.000
1	Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi	12.038.000.000	
-	Vốn đầu tư	4.456.000.000	
-	Vốn sự nghiệp	7.582.000.000	
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	9.284.000.000	
-	Vốn đầu tư	863.000.000	
-	Vốn sự nghiệp	8.421.000.000	
3	Chương trình MTQG nông thôn mới	21.584.000.000	
-	Vốn đầu tư	21.584.000.000	
-	Vốn sự nghiệp	-	
C	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	26.194.030.000	26.194.030.000
D	CHI CHUYỂN NGUỒN	123.306.006.895	122.237.084.595

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND, ngày 19/12/2024 của HĐND huyện Đắk R'Lấp)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024	Nội dung sau khi điều chỉnh
A	B	1	2
	TỔNG SỐ (A+B+C+D+E+F)	741.082.408.437	740.013.486.137
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	508.273.328.585	508.273.328.585
I	Chi đầu tư phát triển	141.132.661.883	
1	Nguồn tinh phân cấp	14.442.712.000	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	31.231.811.638	
3	Trích lập quỹ phát triển đất, đo đạc, xây dựng cơ sở đất đai		
4	Chi từ nguồn chuyển nguồn		
5	Chi từ nguồn tăng thu	1.131.564.000	
6	Chi từ nguồn thường NTM		
7	Ghi thu - Ghi chi tiền bồi thường GPMB KCN	84.873.300.245	
8	Chi từ nguồn thu huy động đóng góp	9.453.274.000	
II	Chi thường xuyên	367.140.666.702	
1	Chi quốc phòng	7.394.279.000	
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	3.245.870.000	
3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	223.551.261.009	
4	Chi Khoa học và công nghệ	299.600.000	
5	Chi Y tế, dân số và gia đình	19.945.978.929	
6	Chi Văn hóa thông tin	1.490.058.056	
7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.624.370.232	
8	Chi Thể dục thể thao	348.385.455	
9	Chi Bảo vệ môi trường	6.327.735.229	
10	Chi các hoạt động kinh tế	43.564.090.713	
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	40.836.477.805	
12	Chi Bảo đảm xã hội	17.840.408.200	
13	Chi khác	672.152.074	
III	Dự phòng ngân sách		
B	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	25.864.645.950	25.864.645.950
1	Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2.846.981.240	
-	Vốn đầu tư	2.243.154.000	
-	Vốn sự nghiệp	603.827.240	
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	3.810.687.394	
-	Vốn đầu tư	3.370.990.000	
-	Vốn sự nghiệp	439.697.394	
3	Chương trình MTQG nông thôn mới	19.206.977.316	
-	Vốn đầu tư	16.871.963.500	
-	Vốn sự nghiệp	2.335.013.816	
D	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	79.324.682.452	79.324.682.452
1	Bổ sung cân đối	37.803.000.000	
2	Bổ sung có mục tiêu	41.521.682.452	
E	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	24.824.000.000	24.824.000.000
F	CHI CHUYỂN NGUỒN	102.795.751.450	101.726.829.150

Mẫu biểu số 53
(Kèm theo ND 31/2017/ND-CP)

**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND, ngày 19/12/2024 của HĐND huyện Đắk R'Lấp)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024			Nội dung sau khi điều chỉnh		
		Quyết toán	Bao gồm		Quyết toán	Bao gồm	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6
	TỔNG SỐ (A+B+C+D+E+F)	867.535.639.736	741.082.408.437	126.453.231.299	866.466.717.436	740.013.486.137	126.453.231.299
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	584.225.430.439	508.273.328.585	75.952.101.854	584.225.430.439	508.273.328.585	75.952.101.854
I	Chi đầu tư phát triển	146.427.881.344	141.132.661.883	5.295.219.461			
1	Nguồn tỉnh phân cấp	14.442.712.000	14.442.712.000	-			
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	31.231.811.638	31.231.811.638	-			
3	Trích lập quỹ phát triển đất, đo đạc, xây dựng cơ sở đất đai	-					
4	Chi từ nguồn chuyển nguồn	-		-			
5	Chi từ nguồn tăng thu	4.426.783.461	1.131.564.000	3.295.219.461			
6	Chi từ nguồn thưởng NTM	2.000.000.000		2.000.000.000			
7	Ghi thu - Ghi chi tiền bồi thường GPMB KCN	84.873.300.245	84.873.300.245				
8	Chi từ nguồn thu huy động đóng góp	9.453.274.000	9.453.274.000				
II	Chi thường xuyên	437.797.549.095	367.140.666.702	70.656.882.393			
1	Chi quốc phòng	13.573.260.511	7.394.279.000	6.178.981.511			



Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024			Nội dung sau khi điều chỉnh		
		Quyết toán	Bao gồm		Quyết toán	Bao gồm	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	4.549.958.514	3.245.870.000	1.304.088.514			
3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	223.551.261.009	223.551.261.009				
4	Chi Khoa học và công nghệ	299.600.000	299.600.000				
5	Chi Y tế, dân số và gia đình	19.945.978.929	19.945.978.929				
6	Chi Văn hóa thông tin	1.788.868.736	1.490.058.056	298.810.680			
7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.687.257.432	1.624.370.232	62.887.200			
8	Chi Thể dục thể thao	451.195.465	348.385.455	102.810.010			
9	Chi Bảo vệ môi trường	6.830.927.959	6.327.735.229	503.192.730			
10	Chi các hoạt động kinh tế	43.586.974.713	43.564.090.713	22.884.000			
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	101.383.561.773	40.836.477.805	60.547.083.968			
12	Chi Bảo đảm xã hội	19.476.551.980	17.840.408.200	1.636.143.780			
13	Chi khác	672.152.074	672.152.074				
III	Dự phòng ngân sách	-					
B	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	54.485.489.950	25.864.645.950	28.620.844.000	54.485.489.950	25.864.645.950	28.620.844.000
1	Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	5.594.065.204	2.846.981.240	2.747.083.964			
-	Vốn đầu tư	4.566.492.000	2.243.154.000	2.323.338.000			
-	Vốn sự nghiệp	1.027.573.204	603.827.240	423.745.964			

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/7/2024			Nội dung sau khi điều chỉnh		
		Quyết toán	Bao gồm		Quyết toán	Bao gồm	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
A	B	I=2+3	2	3	4=5+6	5	6
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	3.810.687.394	3.810.687.394	-			
-	Vốn đầu tư	3.370.990.000	3.370.990.000				
-	Vốn sự nghiệp	439.697.394	439.697.394				
3	Chương trình MTQG nông thôn mới	45.080.737.352	19.206.977.316	25.873.760.036			
-	Vốn đầu tư	42.442.644.000	16.871.963.500	25.570.680.500			
-	Vốn sự nghiệp	2.638.093.352	2.335.013.816	303.079.536			
C	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	79.324.682.452	79.324.682.452		79.324.682.452	79.324.682.452	
1	Bổ sung cân đối	37.803.000.000	37.803.000.000	-			
2	Bổ sung có mục tiêu	41.521.682.452	41.521.682.452	-			
D	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	26.194.030.000	24.824.000.000	1.370.030.000	26.194.030.000	24.824.000.000	1.370.030.000
E	CHI CHUYỂN NGUỒN	123.306.006.895	102.795.751.450	20.510.255.445	122.237.084.595	101.726.829.150	20.510.255.445